

Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị La Thị M., sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn S., sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S.

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Lê N. – chức vụ: Phó giám đốc phụ trách.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị M. và anh Trần Văn S..
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Trà M, sinh ngày 11/6/2018 cho anh Trần Văn S. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị La Thị M. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị La Thị M. và anh Trần Văn S. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ chung: chị La Thị M. có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S, số tiền gốc 30.000.000 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 8/3/2023 là 1.166.302 đồng, tổng cộng 31.166.302 đồng (ba mươi mốt triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm linh hai đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc trên theo thỏa thuận tại sổ vay vốn và sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ ngày 20/01/2021 đã ký giữa ngân hàng với chị La Thị M. và anh Trần Văn S.. Thời hạn trả xong trước ngày 05/5/2023. Anh S. không phải trả nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Chị La Thị M. và anh Trần Văn S. thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị M. được miễn nộp khoản tiền án phí vay nợ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến